

Số: 163 /YCBG-BVĐKPY

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 05 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Phú Yên, có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá làm cơ sở tổ chức chọn đơn vị mua sắm hàng hóa, thiết bị y tế thanh lý tài sản với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Phú Yên.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Huỳnh Thị Hoa Lài, bộ phận văn thư; số điện thoại: 02573 829 023
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: 15 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk.
(Báo giá đến phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín, bên ngoài ghi rõ nội dung: báo giá hàng hóa, dịch vụ...theo yêu cầu báo giá số...ngày..., tháng..., năm... của bệnh viện đa khoa Phú Yên)
- Thời hạn tiếp nhận báo giá:
 - Từ 13h ngày 14 tháng 05 năm 2026 đến trước 17h ngày 22 tháng 05 năm 2026⁽²⁾
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá:
 - Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày.....tháng 05 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục hàng hoá và các dịch vụ liên quan.

Số thứ tự	Danh mục dịch vụ	Danh mục tài sản	Khối lượng mời chào giá	Đơn vị tính
01	Mời chào giá thu mua tài sản thanh lý	Danh mục hàng hoá, thiết bị y tế thanh lý theo phụ lục đính kèm	01	Gói

Lưu ý:

Nhà thầu có trách nhiệm chủ động phối hợp với Bệnh viện để khảo sát, kiểm tra hiện trạng và xác định khối lượng thực tế để báo giá phù hợp;

Giá báo đến Bệnh viện là giá trọn gói đã bao gồm thuế và các chi phí liên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GĐBV (để biết);
- Tổ vi tính (Đăng Website bệnh viện);
- Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia;
- Lưu: VT; VT-TBYT.



Bùi Anh Hòa

Phụ lục đính kèm yêu cầu báo giá số *K/1/BVĐKPY*, ngày *14* tháng 05 năm 2026

Số TT	Danh mục tài sản	Số máy	Model, Hãng Sản xuất	Xuất xứ	Năm Sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá/ 1 đơn vị tài sản (đồng)
1	Máy giúp thở VSO2-Mỹ		VSO2-Mỹ	Mỹ	2006	Máy	1	319.480.000
2	Máy siêu âm di động HONDA		Honda	Nhật	2007	Máy	1	302.500.000
3	Máy chạy thận nhân tạo		NIPRO	Nhật	2009	Máy	1	285.800.000
4	Máy XO di động cao tần 160mA- SIEMENS (Đức -2007)	03364	MULTIMOBIL	India	2011	Cái	1	362.800.000
5	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số - Welch Allyn	79100868; 79102235; 79100872; 79102240; 79100869; 79100973; 79100974; 79100981; 79102221; 79102226; 79102233; 79100880; 79102243; 79100739; 79100876; 79102245; 79102247; 7910	Welch Allyn	Thụy Sĩ	2012	Máy	18	350.443.999
6	Máy chạy thận nhân tạo	225043	B/Braun	Đức	2016	Máy	1	415.000.000
7	Bộ trung phần thuật - SK				1998	Bộ	2	85.588.000

8	Bộ trung phẫu					1998	Bộ	2	77.869.000
9	Máy đo khí máu					1998	Máy	2	41.309.000
10	Bộ phẫu thuật sọ não					1998	Bộ	1	25.000.000
11	Tủ sấy Memmert					1998	Cái	1	21.577.500
12	Bộ phẫu thuật xương					1998	Bộ	1	20.000.000
13	Máy hấp nằm HUXLEY HL321 (đi)	HUXLEY HL321		Đài Loan		1999	Máy	2	28.120.000
14	Máy đo SPO2 qua da					1999	Máy	2	43.024.500
15	Bộ đại phẫu					1999	Bộ	1	14.500.000
16	Bơm tiêm điện NIPRO-SP 70	NIPRO-SP 70				2000	Cái	1	20.387.000
17	Đế gắn lưỡi dao (shandon-UK)	Shandon				2002	Cái	1	19.260.602
18	Máy lấy cao răng siêu âm BOOSTER	BOOSTER				2004	Máy	1	11.060.000
19	Máy thở xách tay HT50 (Mỹ-2005)	HT 50		Mỹ		2005	Máy	1	197.630.000
20	Máy theo dõi b/n Monitoring BSM-2301K (N-2006)	BSM-2301K		Nhật		2005	Máy	1	127.411.000
21	Máy gây mê EXCEL 80 - Mỹ	EXCEL 80		Mỹ		2005	Máy	1	132.113.800

22	Máy đo khí gây mê Gas Module SE Mỹ		Gas Module SE	Mỹ	2006	Máy	1	192.080.000
23	Máy thở cơ động NewPort Mỹ HT 50	6026301	HT 50 - Newport	Mỹ	2006	Máy	1	173.000.000
24	Máy thở cơ động Newport HT 50	7078131	HT 50 - Newport	Mỹ	2007	Máy	1	173.800.000
25	Máy Monitor màu theo dõi BN 7 thông số				2007	Máy	1	119.700.000
26	Máy sấy khô vô khuẩn - Đài Loan			Đài Loan	2007	Máy	1	108.300.000
27	Máy đo SPO2 để bàn DATAS COPE		DATAS COPE	Mỹ	2007	Máy	1	42.800.000
28	Máy li tâm HEMDTORIC		Hematoric		2009	Máy	1	10.290.000
29	Máy đo nồng độ Ô-xy trong máu, nhịp tim				2010	Máy	1	19.000.000
30	Bơm tiêm điện Model : Inectomat		Injectomat		2011	Cái	1	23.600.000
31	Máy đo chức năng hô hấp	M946800121759; M946800121758; M946800121743	SPIRO-S; WelchAllyn	Mỹ	2012	Máy	3	156.440.000
32	Máy điện tim 3 cần CP50 (WelchAllyn-Mỹ/Thái Lan)	109201103611; 109201333611; 109200263511; 109200343511;	CP 50; WelchAllyn	Thái Lan	2012	Máy	4	56.368.000

33	Máy đếm giọt truyền dịch B.Braun	78773; 80429; 80463; 80495; 80452; 78765; 80469; 80503	Compact; B.Braun	Đức	2012	Máy	8	42.915.000
34	Bơm truyền dịch	80484; 78794; 78767; 80499; 78760; 79763					6	42.915.000
35	Bơm tiêm điện B/Braun,	176693; 196691; 176668, 176626; 176656; 176618, 176895; 176983; 176888, 176655; 67250; 176654; 176660	Compact; B.Braun	Đức	2012	Máy	13	29.840.000
36	Máy đo SpO2 (Radical 7)	171260; 171497	Radical 7; Masimo/Mỹ;	Mexico	2012	Máy	2	70.634.000
37	Máy Gavanic kích thích điện Physiodyn Basic-Physiomed - Đức -2013	PDB-1304708gb	Physiodyn Basic- Physiomed	Đức	2013	Máy	1	178.000.000
38	Máy hút dịch SP 70	13F0050670	SP 70; PENLON	Italia	2014	Máy	1	41.500.000
39	Kính hiển vi 2 mắt OLYMPUS		OLYMPUS (N)	Nhật	2002	cái	1	16.500.000
40	Máy giặt CFW 120 + máy sấy + máy vắt		TECO		1996	Máy	1	261.890.000
41	Máy đo SPO2				1999	Máy	1	43.024.500

42	Máy hút áp lực thấp COSTANT 1400		COSTANT 1400		2009	Máy	1	12.000.000
43	Máy gây mê Blease Focus 700	0840507	Focus 700- Abbott	Mỹ		Máy	1	
44	Máy theo dõi gây mê (A9-12)						3	
45	Máy truyền dịch tự động (OPTIMA)						5	
46	Bơm tiêm điện (Agila)						4	
	Tổng cộng 46 Khoản							

Phan

